

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY TRỰC TUYẾN MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Đức Thành⁽¹⁾; Lê Kim Vũ⁽²⁾

Tóm tắt:

Là nghiên cứu định lượng với phương pháp nghiên cứu cắt ngang qua việc khảo sát đo lường ý kiến đánh giá các tiêu chuẩn ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động giảng dạy trực tuyến môn Giáo dục thể chất (GDTC) trên mẫu được chọn ngẫu nhiên với khách thể gồm 400 sinh viên (SV) nam, nữ tham gia học trực tuyến GDTC thuộc các ngành không chuyên TDTT của Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (ĐH SPKT TP.HCM), dữ liệu được hỗ trợ xử lý bởi ứng dụng SPSS phiên bản 22. Kết quả, từ 13 tiêu chuẩn đề xuất ban đầu, qua các bước sàng lọc, khảo sát ý kiến chuyên gia GDTC, đối sánh giảng viên (GV) và sinh viên (SV) tham gia học trực tuyến GDTC, chúng tôi đã chọn được 04 tiêu chuẩn để đánh giá hiệu quả hoạt động giảng dạy trực tuyến. Kết quả khảo sát cho thấy, hoạt động tương tác và ứng dụng công nghệ đóng vai trò quan trọng khi triển khai học trực tuyến GDTC; Tuy nhiên, còn tồn tại tiêu chuẩn chưa được người học đánh giá cao là bảo vệ sức khỏe, tránh dịch bệnh. Đây là những hạn chế mà GV cần lưu ý khắc phục, cải tiến khi tổ chức giảng dạy trực tuyến môn học này.

Từ khóa: Giáo dục thể chất, hiệu quả giảng dạy trực tuyến.

Effectiveness of online teaching activities in Physical Education at the Ho Chi Minh University of Technology and Education

Summary:

The study is a quantitative study with cross-sectional research method through surveying and measuring perspectives and judgements. These two was collected in order to evaluate standards affecting the effectiveness of online teaching activities in Physical Education on a randomly selected sample of 400 male and female students participating in online Physical Education belonging to non-sports majors at the Ho Chi Minh University of Technology and Education. The collected data is supportively processed by SPSS application version 22. Results were evaluated from 13 firstly-proposed standards, along with being consulted by experts and comparing with lecturers and students participating in online PE learning. The study has selected 04 criteria in order to evaluate the effectiveness of online teaching activities. Survey results show that interactive activities and technology applications play an important role when implementing online Physical Education. However, there are still standards that are not highly appreciated by learners, such as health protection and disease prevention. These are limitations that teachers need to pay attention to overcome and improve when organizing online teaching of this subject.

Keywords: Physical education, online teaching effectiveness.

ĐẶT VẤN ĐỀ

“E-Learning” là một phương thức học tập thông qua mạng Internet và được thiết kế trên nền tảng phương pháp dạy học và được quản lý chặt chẽ nhằm đảm bảo sự tương tác, đáp ứng nhu cầu học mọi lúc, mọi nơi của người học. Phương pháp học tập này mang lại những lợi ích to lớn như tiết kiệm thời gian, công sức và tiền bạc, đồng thời cũng nâng cao chất lượng truyền đạt và tiếp thu kiến thức cho học viên.

Chính vì những ưu điểm, lợi ích mang lại mà E-Learning đang là xu thế giảng dạy tất yếu trong tương lai nên các cơ sở giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học, đang không ngừng tìm cách tiếp cận phương thức này. Có thể nói, thời đại công nghệ phát triển, mô hình giáo dục trực tuyến là một phương pháp giảng dạy tiên tiến, được áp dụng rộng rãi và phổ cập trong hoạt động đào tạo, trong đó có GDTC và TDTT.

Trong dạy học trực tuyến, sự hài lòng càng

⁽¹⁾PGS.TS, Giám đốc Trung tâm Giáo dục thể chất, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TPHCM

⁽²⁾ThS, Trung tâm Giáo dục thể chất, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TPHCM

cao sẽ cho kết quả học tập càng cao; các yếu tố công nghệ, tương tác SV với GV, kiểm soát người học cũng có ảnh hưởng đáng kể. Có hai yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng và kết quả học tập là: Phản hồi và phong cách học tập của SV; Năng lực bản thân SV là nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến kết quả học tập trực tuyến. Bốn yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả dạy học trực tuyến gồm: người học, người dạy, cung cấp tài liệu học tập và công nghệ, trong đó công nghệ là yếu tố quan trọng nhất.

Trường ĐH SPKT TP.HCM là trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực; Có uy tín và bề dày truyền thống hơn 60 năm; Có chương trình quản lý, đào tạo tiên tiến, chất lượng; Mạng lưới Internet mạnh và ổn định, Trung tâm dữ liệu lớn (Big data center), Trung tâm Dạy học ảo (UTEx), Phần mềm quản lý dạy học (LMS)... Thế nhưng công tác đánh giá hiệu quả hoạt động giảng dạy trực tuyến môn GDTC vẫn chưa được quan tâm và tổ chức bài bản. Chính vì thế, chúng tôi tiến hành nghiên cứu “Hiệu quả hoạt động giảng dạy trực tuyến môn GDTC tại Trường ĐH SPKT TP.HCM”. Kết quả của nghiên cứu là tiền đề cho các nghiên cứu sâu hơn về dạy và học trực tuyến tại Trường nhằm tìm ra những định hướng phát triển cho hình thức đào tạo mới và triển vọng này.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn và phương pháp thống kê.

Khách thể nghiên cứu: 400 SV nam, nữ có sức khỏe bình thường, tham gia học trực tuyến GDTC thuộc các ngành không chuyên TDTT của Trường ĐH SPKT TP.HCM. Việc xác định mẫu bằng cách sử dụng kỹ thuật chọn mẫu ngẫu nhiên, thuận tiện.

Đối với nghiên cứu điều tra bằng bảng hỏi, việc xác định kích cỡ mẫu khá quan trọng, nhằm thỏa mãn tính khách quan, tính đại diện cho mẫu tổng thể và độ tin cậy của kết quả nghiên cứu. Theo Hair và cộng sự, kích thước mẫu tối thiểu để sử dụng EFA là 50, tốt hơn là từ 100 trở lên (Hair, J.F., Black, W.C., Babin, B.J. and Anderson, R.E. , 2014). Tỷ lệ số quan sát trên một tiêu chí phân tích là 5:1 hoặc 10:1, một số nhà nghiên

cứu cho rằng tỷ lệ này nên là 20:1. Kích thước mẫu cần thiết của EFA là 200, kích thước mẫu cần thiết của hồi quy là 100, vì vậy, kích thước mẫu cần thiết của nghiên cứu được xác định là từ 200 trở lên. Đây là cỡ mẫu tối thiểu, nếu cỡ mẫu lớn hơn, nghiên cứu sẽ càng có giá trị.

Do EFA luôn đòi hỏi cỡ mẫu lớn hơn so với hồi quy, vì vậy đề tài đã sử dụng công thức tính kích thước mẫu tối thiểu cho EFA để xác định kích thước mẫu nghiên cứu, cụ thể $n = 400$ SV (cả nam và nữ). Kết quả, mẫu khảo sát gồm: 324 SV nam (chiếm 81%), 76 SV nữ (chiếm 19%). Số lượng khách thể khảo sát được phân bố chiếm ưu thế là khoa Đào tạo chất lượng cao (48%), khoa Kinh tế (12%), khoa Thiết kế máy (8%), sau đó trải đều cho các khoa còn lại.

Trên cơ sở lý luận về thiết kế bảng hỏi, nghiên cứu tiến hành qua hai bước: Bước 1. Nghiên cứu sơ bộ, được thực hiện thông qua khảo sát thử 30 SV dựa trên các tiêu chuẩn và tiêu chí đã soạn sẵn và phỏng vấn để khai thác các vấn đề liên quan; Bước 2. Nghiên cứu chính thức, được thực hiện trên cơ sở thang đo đã hiệu chỉnh sau khảo sát thử.

Để giải quyết vấn đề nghiên cứu, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn hai đối tượng khách thể là SV và GV theo thang đo Likert - 5 mức độ. Sau đó, đánh giá thang đo và kiểm định mô hình nghiên cứu bằng hệ số Cronbach’s Alpha và phân tích nhân tố khám phá Exploratory Factor Analysis (EFA). Phân tích dữ liệu trong nghiên cứu này sử dụng phân tích mô tả. Bên cạnh đó, kiểm định Wilcoxon (hay còn gọi là Sign - rank test) dùng để so sánh, tìm ra sự khác biệt giữa hai nhóm dữ liệu độc lập (ý kiến SV và ý kiến GV) khi tiêu chí phụ thuộc là tiêu chí liên tục hoặc tiêu chí thứ tự nhưng không cần thiết phải có phân phối chuẩn. Trong nghiên cứu này, phân tích dữ liệu được hỗ trợ bằng cách sử dụng ứng dụng SPSS - phiên bản 22.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Tiến hành lựa chọn các tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả dạy và học trực tuyến GDTC

Để đảm bảo các các tiêu chuẩn lựa chọn được đảm bảo tính khoa học, khách quan và khả thi, chúng tôi tiến hành lựa chọn qua 6 bước. Kết quả thu được qua các bước như sau:

Bước 1. Tổng hợp và hệ thống hóa các tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả dạy và học trực tuyến GDTC đã được sử dụng và công bố.

Bằng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, thống kê các tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả dạy và học trực tuyến GDTC đã được sử dụng và công bố của các tác giả trong và ngoài nước, bước đầu đề tài đã xác định được 13 tiêu chuẩn để ứng dụng trong đánh giá hiệu quả dạy và học trực tuyến GDTC.

Bước 2. Trên cơ sở kết quả tổng hợp, lược bớt các tiêu chuẩn phức tạp, ít được sử dụng.

Để làm tăng độ tin cậy và tính khả thi, đề tài tiến hành lược bớt các tiêu chuẩn phức tạp, ít được sử dụng. Kết quả, từ 13 tiêu chuẩn ban đầu, sau khi lược bớt còn 9 tiêu chuẩn, đề tài tiếp tục tiến hành đưa vào các bước lựa chọn tiếp theo.

Bước 3. Phỏng vấn bằng phiếu hỏi để lấy ý kiến chuyên gia.

Để các tiêu chuẩn lựa chọn được có độ tin cậy, khách quan và khả thi, chúng tôi tiếp tục phỏng vấn các chuyên gia với hình thức phỏng vấn gián tiếp 2 lần bằng phiếu hỏi (cách nhau 2 tuần). Mỗi tiêu chuẩn có 3 mức lựa chọn: Ưu tiên 1: 3 điểm; Ưu tiên 2: 2 điểm; Ưu tiên 3: 1 điểm.

Điều kiện quy ước chỉ chọn những tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả dạy và học trực tuyến GDTC có tỉ lệ đạt $\geq 80\%$ ý kiến tán thành qua 2 lần phỏng vấn, đồng thời phải có sự nhất quán (không có sự khác biệt đáng kể) giữa 2 lần phỏng vấn. Số phiếu phát đi và thu về ở phỏng vấn lần 1 và lần 2 đều là 20. Kết quả cụ thể cho thấy: có 5/9 tiêu chuẩn có tỉ lệ đạt $\geq 80\%$ ý kiến tán thành. Cùng với đó, kết quả kiểm định Wilcoxon đã ghi nhận: tất cả 9/9 tiêu chuẩn qua phỏng vấn lựa chọn đều có $\text{Sig} > 0.05$, chứng tỏ không có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê về ý kiến giữa 2 lần phỏng vấn.

Phân tích ý kiến chuyên gia chúng tôi đã chọn lọc được 05 tiêu chuẩn thỏa mãn các điều kiện như quy ước và được mã hóa, bao gồm: TCI mã UD: - Người học có cơ hội tốt để tiếp cận, ứng dụng các công nghệ hỗ trợ học tập; TCII mã TT - Người học làm quen với cách tương tác mới, cách học mới; TCIII mã TH - Người học được nâng cao ý thức tự học; TCIV mã BV - Người học bảo vệ sức khỏe bản thân,

tránh dịch bệnh nhưng vẫn có thể nắm được kiến thức môn học.

Bước 4. Đối sánh ý kiến chuyên gia (các giáo viên (GV) GDTC và sinh viên (SV) trực tiếp tham gia học GDTC trực tuyến để xác định các tiêu chuẩn một cách khách quan và khả thi.

Tổng hợp các ý kiến lựa chọn của GV (chuyên gia GDTC) và SV (người học) chính là cơ sở đảm bảo đề tài tiếp tục tiến hành các bước tiếp theo. So sánh ý kiến đánh giá giữa 2 đối tượng khách thể gồm 20 GV và 50 SV qua giá trị và chỉ số t-student. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả dạy và học trực tuyến GDTC được GV lẫn SV lựa chọn có sự đồng thuận, nhất quán khá cao:

- Các giá trị P-value (Sig. 2-tailed) trong khoảng (0,427 ~ 0,872) đều $> 0,05$ phản ánh sự khác biệt giá trị trung bình các tiêu chuẩn đối sánh tương ứng giữa GV và SV là không có sự chênh lệch (sự khác biệt không mang ý nghĩa thống kê).

- Kiểm định t-student đã ghi nhận: Giá trị trung bình () tương ứng giữa GV và SV trong khoảng từ 2,54 đến 2,96/3 (tương đương gần khoảng ưu tiên 1 trong lựa chọn).

Như vậy, từ 13 tiêu chuẩn ban đầu, qua các bước lược bớt, chọn lọc, khảo sát ý kiến chuyên gia GDTC, đối sánh GV và SV tham gia học trực tuyến GDTC, đề tài đã chốt chọn được 04 tiêu chuẩn thỏa các điều kiện như quy ước.

Bước 5. Xác định và mã hóa các tiêu chí đánh giá hiệu quả dạy và học trực tuyến GDTC theo của các tiêu chuẩn được lựa chọn.

Để hình thành nội dung bảng hỏi, việc chi tiết hóa nội dung của các tiêu chuẩn được lựa chọn được thể hiện bằng các tiêu chí đánh giá sẽ giúp đối tượng tham gia đánh giá dễ dàng nhận thức vấn đề và đưa ra đánh giá có độ tập trung và tin cậy, từ 04 tiêu chuẩn được xác định, kết hợp tham khảo tài liệu, đề tài đã xác định và đề xuất bộ 20 tiêu chí cho từng tiêu chuẩn (mỗi tiêu chuẩn gồm 5 tiêu chí). Cụ thể:

TCI mã UD: gồm 05 tiêu chí, được mã hóa từ UD1 đến UD5;

TCII mã TT: gồm 05 tiêu chí, được mã hóa từ TT1 đến TT5;

TCIII mã TH: gồm 05 tiêu chí, được mã hóa từ TH1 đến TH5;



Giảng dạy trực tuyến môn học GDTC đòi hỏi giảng viên phải không ngừng sáng tạo các phương pháp dạy học, cách thức thị phạm, yêu cầu với học sinh...

TCIV mã BV: gồm 05 tiêu chí, được mã hóa từ BV1 đến BV5.

Bước 6. Kiểm định tin cậy của các tiêu chí được lựa chọn của thang đo.

- Kiểm định tin cậy của thang đo bằng hệ số Cronbach's Alpha

Kết quả kiểm định độ tin cậy của các tiêu chí đánh giá hiệu quả dạy và học trực tuyến GDTC bằng hệ số Cronbach's Alpha phải thỏa mãn điều kiện: Hệ số Cronbach's Alpha của các tiêu chí phải >0,6; các hệ số tương quan với tiêu chí tổng của các tiêu chí quan sát phải >0,3. Các tiêu chí quan sát thỏa mãn điều kiện sẽ được chấp nhận sử dụng trong phân tích EFA tiếp theo.

Kết quả kiểm định thang đo trong nghiên cứu: từ 20 tiêu chí ban đầu còn lại 18 tiêu chí quan sát độc lập sau khi kiểm tra mức độ tin cậy bằng phương pháp Cronbach Alpha (có 2 tiêu chí bị loại là UD5 và BV3).

- Phân tích nhân tố khám phá EFA (Exploratory factor analysis):

Để khẳng định mức độ phù hợp của thang đo với 18 tiêu chí quan sát này, đề tài tiếp tục sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA. Nếu hệ số tải nhân tố có giá trị > 0,3 thì được xem là đạt mức tối thiểu; có giá trị = 0,4 được xem là quan trọng; và giá trị > 0,5 được xem là có ý nghĩa thực tiễn. Do đó, trong nghiên cứu này, hệ số tải nhân tố được lựa chọn trong

phân tích nhân tố khám phá EFA nếu các tiêu chí quan sát thỏa mãn điều kiện hệ số tải nhân tố > 0,5.

So sánh ngưỡng này với kết quả ở ma trận xoay, có 01 tiêu chí xấu là TT5 cần xem xét loại bỏ do tiêu chí TT5 tải lên ở cả hai nhân tố là Component 1 và Component 3 với hệ số tải lần lượt là 0,324 và 0,629, mức chênh lệch hệ số tải bằng $0.629 - 0,324 = 0,305 < 0,5$.

Tiến hành phân tích EFA lần 2 đã loại bỏ tiêu chí TT5. Với 17 tiêu chí quan sát còn lại, kết quả kiểm định KMO lần 2 cho thấy Hệ số KMO = 0,818, thỏa mãn điều kiện $0.5 < KMO < 1$ và giá trị Sig.= 0.000 ($< 0,05$). Từ đó có thể kết luận: nhân tố khám phá thích hợp với dữ liệu khảo sát và 17 tiêu chí quan sát trong bảng đo có tương quan tuyến tính với nhân tố đại diện. Điều này cho biết các tiêu chuẩn được giải thích bởi các tiêu chí quan sát hay 17 tiêu chí quan sát được nhóm lại thành 4 tiêu chuẩn. Kết quả sau kiểm định, đã xác định trình tự và mã hóa lại các tiêu chuẩn và tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động giảng dạy trực tuyến môn GDTC (bảng 1).

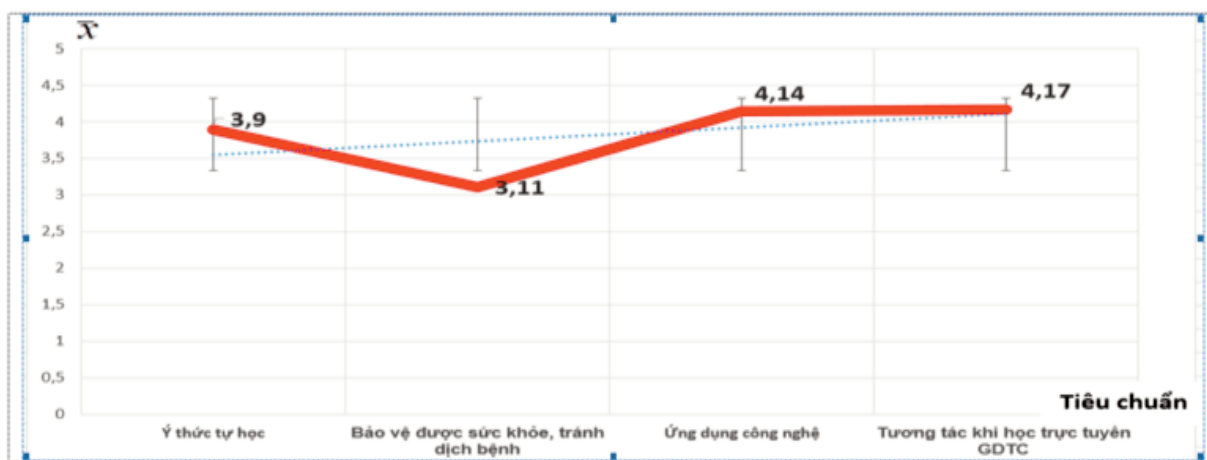
* Thang đo chính thức đánh giá hiệu quả hoạt động giảng dạy trực tuyến môn GDTC tại Trường ĐH SPKT TP.HCM

Như vậy, theo kết quả nghiên cứu, thang đo đánh giá hiệu quả hoạt động giảng dạy trực tuyến môn GDTC tại Trường ĐH SPKT

BÀI BÁO KHOA HỌC

Bảng 1. Bảng tổng hợp các tiêu chuẩn và tiêu chí đánh giá hiệu quả dạy và học trực tuyến GDTC tại Trường ĐH SPKT TP.HCM

TT	Tiêu chí (Mã hóa)	Nội dung tiêu chí
Tiêu chuẩn 1 (TH): Ý thức tự học		
1	TH1	Có thể tự nghiên cứu, tìm kiếm thu thập tài liệu theo yêu cầu môn học
2	TH 2	Làm chủ kế hoạch học tập của bản thân
3	TH 3	Tích cực lĩnh hội, chiếm lĩnh tri thức trong giờ học
4	TH 4	Tự giác xem trước tài liệu môn học
5	TH5	Tự lực hoàn thành bài tập đúng thời gian quy định
Tiêu chuẩn 2 (BV): Bảo vệ sức khỏe bản thân, tránh dịch bệnh		
6	BV1	Thể chất tốt, không bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh
7	BV2	Môi trường học tập an toàn, đảm bảo tiếp thu tốt kiến thức môn học
8	BV3	Đảm bảo chế độ ăn, ngủ, sinh hoạt, học tập bình thường trong dịch bệnh
9	BV4	Không mất thời gian đi lại, tránh được tình trạng lây nhiễm, dịch bệnh
Tiêu chuẩn 3 (UD): Các ứng dụng công nghệ hỗ trợ học trực tuyến		
10	UD1	Google Meet
11	UD2	Zoom
12	UD3	Microsoft Teams
13	UD4	Mạng xã hội
Tiêu chuẩn 4 (TT): Cách tương tác mới khi học trực tuyến GDTC		
14	TT1	Tương tác giữa SV với GV trong giờ học trực tuyến
15	TT2	Tương tác giữa SV với GV ngoài giờ học trực tuyến (qua mail, Zalo, Facebook...)
16	TT3	Tương tác giữa SV với SV trong giờ học trực tuyến
17	TT4	Tương tác chung giữa các thành viên lớp học trong giờ học trực tuyến



Biểu đồ 1. Giá trị trung bình tổng hợp các tiêu chuẩn

TP.HCM chính thức gồm 4 tiêu chuẩn (nhân tố): (1) TH - Ý thức tự học: 5 tiêu chí; (2) BV - Bảo vệ được sức khỏe bản thân, tránh dịch bệnh nhưng vẫn có thể nắm được kiến thức môn học: 4 tiêu chí; (3) UD - Các ứng dụng công nghệ hỗ trợ học trực tuyến: 4 tiêu chí; (4) TT - Tương tác khi học trực tuyến GDTC: 4 tiêu chí.

2. Đánh giá hiệu quả hoạt động giảng dạy trực tuyến môn GDTC tại Trường Đại học SPKT TP.HCM

Kết quả đánh giá của sinh viên về hiệu quả hoạt động giảng dạy trực tuyến môn GDTC tại Trường ĐH SPKT TP.HCM được thống kê và đánh giá chung theo điểm trung bình đạt được của từng tiêu chuẩn (biểu đồ 1).

Đánh giá tổng thể nhận thấy, giá trị trung bình các tiêu chuẩn khá cao, trong khoảng từ 3,11 ~ 4,17, giá trị trung bình chung đạt mức = 3,8 (trong khoảng Đồng ý). Qua đó có thể khẳng định, hoạt động giảng dạy trực tuyến môn GDTC tại Trường ĐH SPKT TP.HCM đã thể hiện tính hiệu quả thực tiễn.

Trong đó: Tiêu chuẩn ý thức tự học được SV đánh giá khá cao; Giá trị chung = 3,90 (mức đồng ý); các yếu tố liên quan tiêu chuẩn bảo vệ được sức khỏe bản thân, tránh dịch bệnh, được SV đánh giá giá trị chung = 3,11 (mức Bình thường); tiêu chuẩn “Các ứng dụng công nghệ hỗ trợ học trực tuyến GDTC” được SV đánh giá khá cao khi có giá trị chung đạt 4,14 (trong khoảng Hoàn toàn đồng ý); tiêu chuẩn “Cách tương tác mới khi học trực tuyến GDTC” được SV đánh giá khá cao khi có giá trị chung đạt 4,17 (trong khoảng Hoàn toàn đồng ý).

a. Bàn luận về ý thức tự học

Tự học chính là tự tìm tòi, học hỏi kiến thức, chủ động tiếp thu thông tin và kiến thức mới. Thực tế cho thấy, kiến thức, trải nghiệm có được khi tự học sẽ được ghi nhớ lâu nhất, vận dụng linh hoạt nhất, tốc độ xử lý nhanh, chính xác nhất khi sử dụng. Kết quả nghiên cứu của đề tài cho thấy, tiêu chuẩn tự học được SV đánh giá cao nhất sau khi học trực tuyến GDTC ở các tiêu chí quan sát: “Làm chủ kế hoạch học tập của bản thân” và “Tích cực lĩnh hội chiếm lĩnh tri thức trong giờ học” (= 3,91). Như vậy, dù học trực tiếp hay trực tuyến, dù học ở bất cứ nơi đâu, bất cứ môn học nào cũng cần ý thức tự học của SV.

Để SV có sự tự giác cao trong học tập cần có sự theo dõi, giám sát, đôn đốc thường xuyên, liên tục của GV và gia đình.

b. Bàn luận về bảo vệ sức khỏe bản thân, tránh dịch bệnh

Nghiên cứu ghi nhận, cả 04 tiêu chí quan sát đều được SV đánh giá cao, tuy vậy điểm đánh giá đạt được lại thấp nhất trong 04 tiêu chuẩn. Theo Tanja Petrusic and Vesna Stemberger: Học GDTC từ xa đã trở thành một thách thức, đặc biệt đối với những người dạy, vì họ chịu một phần trách nhiệm phải đạt lượng vận động thể chất được khuyến nghị hàng ngày của các cá nhân. Điều này cực kỳ quan trọng để duy trì, phát triển sức khỏe và tăng cường hệ thống miễn dịch và từ đó phòng chống dịch bệnh hiệu quả. Điều này hoàn toàn phù hợp với mục đích của học trực tuyến: Hạn chế sự lây lan của COVID-19; khuyến nghị các hoạt động thể chất để duy trì sức khỏe, tăng khả năng miễn dịch. Mối quan tâm lớn nhất trong quá trình giảng dạy GDTC trực tuyến được xác định là sự an toàn của học sinh, sở hữu trí tuệ của các nguồn lực và chất lượng của việc cung cấp chương trình giảng dạy.

c. Bàn luận về các ứng dụng công nghệ hỗ trợ học trực tuyến GDTC

Trong thời đại công nghệ ngày càng phát triển, lĩnh vực giáo dục cũng được hưởng lợi, nhiều ứng dụng, phần mềm học trực tuyến ra đời đáp ứng nhu cầu của người dùng. Sự tiện lợi của các ứng dụng hỗ trợ học tập trực tuyến đã giúp cho người dạy và người học có thể dễ dàng tiếp cận được với kiến thức mà hoàn toàn không cần phải đến tận nơi để học tập, tiết kiệm phần lớn thời gian và chi phí. Điều này cũng đồng quan điểm với Shivangi Dhawan khi tác giả cho rằng: Thảm họa và đại dịch Covid-19 có thể tạo ra nhiều hỗn loạn và căng thẳng; do đó, một nhu cầu quan trọng là nghiên cứu các công nghệ một cách sâu sắc và nghiêm túc để giúp cân bằng những nỗi sợ hãi và căng thẳng. Mặc dù việc triển khai học tập phải ứng phó linh hoạt, GDTC trực tuyến vẫn được khen ngợi vì SV cảm thấy dễ dàng tiếp thu bài học hơn với các bài giảng video, tài liệu học tập và các chiến lược giảng dạy khác được cung cấp. Bên cạnh việc tích hợp công nghệ hiệu quả, SV có thể dễ dàng tiếp cận các tài liệu học tập mà các em có thể xem đi xem

lại, cũng như có thêm nhiều thời gian để thực hiện các hoạt động thể chất.

d. Bàn luận về cách tương tác mới khi học trực tuyến GDTC

Làm thế nào để tương tác hiệu quả trong dạy học trực tuyến là vấn đề nan giải của các GV khi tổ chức giảng dạy trực tuyến. Để SV chú ý vào buổi học, chủ động tham gia tương tác, đòi hỏi GV cần đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng thành thạo công nghệ vào giảng dạy. Có nhiều cách để tăng tương tác hiệu quả trong dạy học trực tuyến: Đặt nhiều câu hỏi tương tác với người học; Đưa ra các chủ đề thảo luận; Thiết kế bài giảng ngắn gọn, trực quan sinh động; Phân chia các phiên học tập hợp lý (từ 20-25 phút/phiên); Yêu cầu SV tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng; Đặt mục tiêu cụ thể cho buổi học... . Đối với SV, phương tiện hiệu quả để tác động tinh thần và giao tiếp tương tác là lời mời tham gia các nhóm thể dục trực tuyến, thực hiện các bài tập trong các nhóm, quảng cáo vừa phải về các câu lạc bộ thể dục và bể bơi, thông báo về các cuộc thi thể thao (Suyi Jiang, Chang Feng Ning, 2022).

KẾT LUẬN

Từ 13 tiêu chuẩn ban đầu, qua các bước lược bớt, chọn lọc, khảo sát ý kiến chuyên gia GDTC, đối sánh GV và SV tham gia học trực tuyến GDTC, chúng tôi đã chọn được 04 tiêu chuẩn với 17 tiêu chí khả thi để đánh giá hiệu quả hoạt động giảng dạy trực tuyến môn GDTC tại Trường ĐH SPKT TPHCM, gồm: (1) TH - Ý thức tự học: 5 tiêu chí; (2) BV - Bảo vệ được sức khỏe bản thân, tránh dịch bệnh nhưng vẫn có thể nắm được kiến thức môn học: 4 tiêu chí; (3) UD - Các ứng dụng công nghệ hỗ trợ học trực tuyến: 4 tiêu chí; (4) TT - Tương tác khi học trực tuyến GDTC: 4 tiêu chí.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, SV có sự đồng thuận và thể hiện sự hài lòng khi đánh giá hiệu quả các mặt của học trực tuyến GDTC, trong đó, hoạt động tương tác và ứng dụng công nghệ đóng vai trò quan trọng khi triển khai học trực tuyến GDTC. Tuy nhiên, còn tồn tại tiêu chuẩn chưa được người học đánh giá cao là bảo vệ sức khỏe, tránh dịch bệnh. Đây là những hạn chế mà GV cần lưu ý khắc phục, cải tiến khi tổ chức giảng dạy trực tuyến môn học này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. W. Drago W., Schibrowsky J, A. (2003), "Virtual communities and the assessment of online marketing education", *Journal of Marketing Education*, 25(3), 260-276.
 2. Gurmak Singh, John O'Donoghue & Harvey Worton (2005), "A Study into the effects of elearning on higher education, *Journal of University Teaching & Learning Practice*, 2(1), 14-24.
 3. Mahdi Alhaji Musa, & Mohd Shahizan Othman (2012), "Critical success factor in e-learning: an examination of technology and student factors", *International Journal of Advances in Engineering & Technology*, 3(2), 140-148.
 4. Piccoli Gabriele, Ahmad Rami, Ives Blake (2001), *Web-Based Virtual Learning Environments: A Research Framework and a Preliminary Assessment of Effectiveness in Basic IT Skills Training*, *MIS Quarterly*.
 5. Sean B. Eom, H. Joseph Wen (2006), "The Determinants of Students' Perceived Learning Outcomes and Satisfaction in University Online Education: An Empirical Investigation", *Decision Sciences Journal of Innovative Education*, 4(2).
 6. Shengliow, S. (2008), "Investigating students' perceived satisfaction, behavioral intention, and effectiveness of e-learning: A case study of the Blackboard system", *Investigating student computer & Education*, 51(2), 864-873.
- (Bài nộp ngày 14/9/2023, Phản biện ngày 25/9/2023, duyệt in ngày 30/11/2023)
Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Đức Thành
Email: nguyenducthanh71@gmail.com)